

CHỦ ĐỀ 11.

ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO CHIỀU DÀI

Bài 1. Sắp xếp các đơn vị đo chiều dài sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

km

m

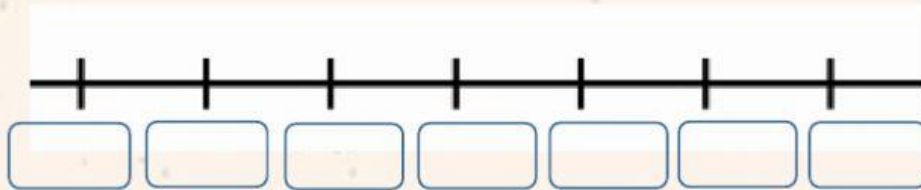
mm

cm

dm

dam

hm



Lưu ý:

+ Hai đơn vị đo độ dài liền nhau thì hơn kém nhau 10 lần.

+ Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền.

Ví dụ:

$$1m = 10dm$$

$$1cm = 10mm$$

$$1m = 100cm$$

+ Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn hơn tiếp liền.

Ví dụ:

$$1mm = \frac{1}{10}cm = 0,1cm$$

$$1cm = \frac{1}{100}m = 0,01m$$

Bài 2. Điền số còn thiếu vào chỗ chấm:

1) $5,23cm = \boxed{} mm$

2) $412cm = \boxed{} m$

3) $0,42km = \boxed{} m$

4) $15dm = \boxed{} m$

5) $2hm3m = \boxed{} m$

6) $15dam5cm = \boxed{} cm$